

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *06* /2021/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày *19* tháng *4* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Văn bản số 73/HĐND-CTHĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Báo cáo số 50/BC-STP ngày 03/4/2020 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 192/TTr-SGDĐT ngày 23 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

2. Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy



định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

3. Các cơ sở giáo dục công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị của đơn vị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên công lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục).

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá mua từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho các cơ sở giáo dục công lập.

2. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá mua dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho các cơ sở giáo dục công lập.

3. Việc xác định giá làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn, định mức về máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này là giá phổ biến trên thị trường (giá đã được các nhà cung cấp niêm yết, thông báo trên thị trường) hoặc tham khảo giá mua của các kỳ trước, đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 4 năm 2021.

2. Quyết định này bãi bỏ:

a) Một số quy định tại một số Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, gồm:

- Mục III (Trường Mầm non) Phần B Phụ lục I;

- Khoản 2, 3, 4 Mục XIV (Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc) Phụ lục II.1;

- Tiểu mục 2 Mục VI (Thiết bị Giáo dục thường xuyên) Phần B Phụ lục II.3;
- Mục I, II, III (Khối Mầm non, Khối Tiểu học, Khối Trung học cơ sở) Phần C Phụ lục II.3.

b) Phụ lục số 01; Mục II, Phần A; Mục I, II, III Phần B Phụ lục số 2b ban hành kèm theo Quyết định số 1382/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng của một số đơn vị trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 5;
- Báo Thái Bình;
- Công báo Thái Bình;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC. *hm*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Thận

